

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2026/HS-ST**

Ngày: 22 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Đông
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1985, tại tỉnh V. Nơi cư trú: Số a, khu phố T, phường A, tỉnh V; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và Trần Thị H, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 21/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt).
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số a, khu phố T, phường A, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2025 đến ngày 18/12/2025, Lê Văn M đã 04 lần điều khiển xe mô tô biển số 71B2-365.36 của M đến gặp một người tên P (không rõ họ tên địa chỉ) ở huyện M, tỉnh L (nay là tỉnh T) mua 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nhãn hiệu SCOTT, JET, HERO, mỗi lần M chỉ

mua 1.490 bao (10 bao thuốc gói thành là 01/cây). Thuốc lá SCOTT giá là 147.000đ/01cây, JET giá là 196.000đ/01cây, HERO giá 162.000 đồng/01cây mang về cất giấu trong phòng riêng của mình tại nhà số a, khu phố T, phường A, tỉnh V để bán cho những người có nhu cầu. Trong khoảng thời gian này, M đã gặp và bán 60 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (20 bao SCOTT, 20 bao JET, 20 bao HERO) cho ba người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) tại khu vực phường A, tỉnh V.

Tiếp đó, khoảng 10 giờ ngày 18/12/2025, một phụ nữ tên B (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) gọi vào số thuê bao số 098.703.4147 của M hỏi mua tổng cộng 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, gồm: 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 400 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, M đồng ý bán và báo giá: thuốc lá nhãn hiệu SCOTT giá 160.000đ/01cây, thuốc lá nhãn hiệu JET giá 213.000đ/01cây, thuốc lá nhãn hiệu HERO giá 170.000 đồng/01cây, thì người phụ nữ tên B đồng ý mua nhưng chưa trả tiền.

Cả hai thống nhất 30 phút sau gặp và giao thuốc lá tại chân cầu B (thuộc xã B). Sau khi nghe điện thoại xong, M lấy 1.500 bao thuốc lá như thỏa thuận để vào hai giỏ nhựa sọc xanh - đỏ - đen treo hai bên và 01 túi ni lông đen để trên xe mô tô biển số 71B2-365.36 chở đi.

Khi Lê Văn M lưu thông trên Quốc lộ 57C đến khu vực thuộc ấp Hư, xã H, tỉnh V thì bị Công an xã H kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01(một) xe mô tô biển số 71B2-365.36, nhãn hiệu FUTURE, màu xanh đen. Số máy: JC90E-0251055, số khung: RLHJC7654NY114504;
- 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 400 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO;
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A06, màu đen, số IMEI 1: 355659325827685, IMEI 2: 357403735827680, gắn sim số: 0987034147;
- 02 (hai) giỏ nhựa màu xanh- đỏ - đen (kích thước 51cmx 45cm x 93cm);
- 01 (một) áo khoác màu xanh, trên áo có ghi chữ Grab.

Quá trình làm việc tại hiện trường, Lê Văn M khai nhận hiện M hiện còn đang cất giấu một số thuốc lá điều nhập lậu để bán tại phòng riêng trong nhà tại số a, khu phố T, phường A, tỉnh V nên Công an xã H tiến hành khám xét khẩn cấp. Qua khám xét đã thu giữ 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu bao gồm: 3.120 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 1.180 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO (Bút lục số 22).

Tại Công văn số 236/CVTD-2025 ngày 23/12/2025 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 5.900 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu: JET, SCOTT và HERO điều không có dán tem và in cảnh báo sức khỏe bằng hình và tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá.

Căn cứ Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 5.900 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu như trên là thuốc lá điều nhập lậu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu xanh đen, biển số 71B2-365.36 M sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra M khai mua cách ngày bị bắt khoảng 02 đến 03 năm của một người không quen biết tại khu vực tỉnh L. Qua tra cứu số máy: JC90E-0251055, số khung: RLHJC7654NY114504 xác định được xe mô tô này mang biển số 59X3-778.46, do anh Lê Hoà T, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú: số b, KPc, phường T, thành phố Đ (Nay là số b, khu phố y, phường T, Thành phố H) đứng tên sở hữu. Qua làm việc anh T xác định xe mô tô trên anh đã bán từ lâu và không rõ bán cho ai và cũng có làm giấy tờ mua bán, anh T không có yêu cầu gì. Đối với biển số 71B2-365.36 qua tra cứu thì không tồn tại trên hệ thống quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám xét và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS KV7, ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Vĩnh Long truy tố Lê Văn M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn M khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 08 năm đến 09 năm tù nhưng do bị cáo M phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt = $\frac{3}{4}$ người thường = 6 năm đến 06 năm 09 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện của bị cáo do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.086.000 đồng (một triệu, không trăm tám mươi sáu đồng) là tiền của bị cáo từ việc bán 60 bao thuốc là nhập lậu. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền nêu trên theo biên lai thu tiền số 00001598, ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-365.36, nhãn hiệu FUTURE, màu xanh đen. Số máy: JC90E-0251055, số khung: RLHJC7654NY114504 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A06, màu đen, số IMEI 1: 355659325827685, IMEI 2: 357403735827680 là phương tiện của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 5.900 (một nghìn chín trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa cấm tàng trữ, lưu hành.

+ 01 (một) thẻ sim 0987034147 gắn trong điện thoại của bị cáo M; 02 (hai) giỏ nhựa màu xanh - đỏ - đen (kích thước 51cm x 45cm x 93cm); 01 (một) áo khoác màu xanh, trên áo có ghi chữ Grab là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt nêu trên đã có lời khai rõ ràng, sự vắng mặt của những người làm chứng không làm trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng với các tình tiết của vụ án, phù hợp với lời khai

của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám xét và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập, do vậy có cơ sở khẳng định:

Vì mục đích tư lợi cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2025 đến rạng sáng ngày 18/12/2025, Lê Văn M đã 04 lần điều khiển xe mô tô biển số 71B2-365.36 đến khu vực biên giới thuộc huyện M, tỉnh L (nay là tỉnh T) gặp và mua của một đối tượng tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) tổng cộng 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nhãn hiệu SCOTT, JET, HERO (mỗi lần M chỉ mua 1.490 bao) mang về cất giấu trong phòng của M tại nhà thuộc khu phố T, phường A, tỉnh V để bán kiếm lời.

Trong khoảng thời gian này, M đã gặp và bán 60 bao (20 bao SCOTT, 20 bao JET, 20 bao HERO) thuốc lá điều cho ba người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) tại khu vực phường A, tỉnh V.

Đến khoảng 10 giờ ngày 18/12/2025, trong lúc Lê Văn M đang trên đường vận chuyển đi bán 1.500 bao thuốc lá gồm: 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 400 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO cho đối tượng B (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã B khi đến khu vực thuộc ấp Hư, xã H, tỉnh V thì bị Công an xã H kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và các quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến sự ổn định của thị trường trong nước, đồng thời gây tác hại cho sức khỏe, an toàn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị xã hội trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do vậy, cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo mua 5.960 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại với mục đích bán kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân nhưng chưa thực hiện được hoàn toàn được theo như ý muốn của bị cáo vì đã bị phát hiện, tại thời điểm bị cáo bị bắt quả tang thì bị cáo đã bán được 60 bao thuốc lá nhập lậu các loại, còn đối với phần lớn thuốc lá điều nhập lậu, số lượng là 5.900 bao (trong đó có 1.500 bao thuốc lá nhập lậu bị cáo bị bắt quả tang trên đường giao hàng và 4.400 bao thuốc lá nhập lậu còn cất giấu tại nhà). Hành vi của bị cáo đã phạm tội mua bán hàng cấm nhưng với mức độ là phạm tội chưa đạt và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại điều 15 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra khi bị bắt quả tang, bị cáo còn khai là đang cất giấu thuốc lá điều nhập lậu tại nhà để bán, qua khám xét đã thu giữ 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, nên bị cáo được xem xét tình tiết là đầu thú; bị cáo có cha tham kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo có thời gian tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại địa phương. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần xem xét quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu của đối tượng tên P và hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu của đối tượng tên B. Do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể điều tra, xác minh, xử lý.

[9] Đối với hành vi để cho bị cáo Lê Văn M dùng phòng ngủ thuộc nơi ở của mình quản lý để chứa thuốc lá điều nhập lậu của ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (cha ruột và mẹ ruột bị cáo M). Quá trình điều tra, xác định được trong suốt quá trình mà Lê Văn M đem thuốc lá điều nhập lậu về nhà cất giấu cho đến khi bị phát hiện thì ông T, bà H không biết nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu của 03 người phụ nữ tại khu vực phường A, tỉnh V. Do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 01(một) xe mô tô biển số 71B2-365.36, nhãn hiệu FUTURE, màu xanh đen, số máy JC90E-0251055, số khung: RLHJC7654NY114504 và 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A06, màu đen, số IMEI 1: 355659325827685, IMEI 2: 357403735827680, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền là 1.086.000 đồng bị cáo có được từ việc bán 60 bao thuốc lá nhập lậu là bán hàng cấm. Các vật chứng nêu trên xem xét cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với thuốc lá điều nhập lậu, số lượng là 5.900 bao, gồm: 4.120 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 1.580 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 200 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO) là hàng hóa cấm tàng trữ lưu hành, xét thấy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) thẻ sim 0987034147 trong điện thoại của bị cáo Minh; 02 (hai) giỏ nhựa màu xanh- đỏ - đen (kích thước 51cmx 45cm x 93cm); 01 (một) áo khoác màu xanh, trên áo có ghi chữ Grab. Các vật chứng nêu trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay không còn giá trị sử dụng, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp trong vụ án là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M về tội “Buôn bán hàng cấm” .

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 1.086.000 đồng (một triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn M. Ghi nhận bị cáo Lê Văn M đã nộp số tiền 1.086.000 đồng (một triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00001598, ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V;

- 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-365.36, nhãn hiệu FUTURE, màu xanh đen, số máy JC90E-0251055, số khung: RLHJC7654NY114504;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A06, màu đen, số IMEI 1: 355659325827685, IMEI 2: 357403735827680, gắn sim số: 0987034147.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01(một) sim số: 0987034147 điện thoại của bị cáo;

- Thuốc lá điều nhập lậu, số lượng là 5.900 (năm nghìn chín trăm) bao, gồm: 4.120 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 1.580 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 200 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO;

- 02 (hai) giỏ nhựa màu xanh- đỏ - đen (kích thước 51cmx 45cm x 93cm);

- 01 (một) áo khoác màu xanh, trên áo có ghi chữ Grab.

(Các vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/4/2025, hiện nay Phòng Thi án dân sự khu vực A đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND khu vực A;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh V;
- THA dân sự tỉnh V;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh V;
- Trại tạm giam B, thuộc Trại giam số C, CA tỉnh V;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Huệ

